TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2025
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Dung.

Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2025QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Ngọc T**, sinh năm 1990 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Thái Đặng Bảo T1**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A tổ C, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04-9-2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Võ Ngọc T trình bày:

Bà và ông Thái Đặng Bảo T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 08-9-2016. Sau khi kết hôn, trong qúa trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân, không tôn trọng, không chăm sóc, giúp đỡ về kinh tế, không thực hiện nghĩa vụ của một người chồng, không có trách nhiệm trong hôn nhân, tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thái Đặng Bảo T1.

Về con chung: Bà T xác định không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Võ Ngọc T có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Thái Đặng Bảo T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà T, ông T1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 04-9-2024, bà Võ Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thái Đặng Bảo T1, do đó xác định đây là loại kiện "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông T1 có địa chỉ cư trú tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 08-9-2016 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, bà T cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông T1. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T1 không đến điều đó chứng tỏ ông T1 không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà T xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có và do xét xử vắng mặt ông T1 nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Võ Ngọc T và ông Thái Đặng Bảo T1.

2. *Về nuôi con chung*: Không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Võ Ngọc T phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002008 ngày 26-9-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. Hưng Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phượng